TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Văn Đang.

2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:*** bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Hoàng Hoài N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Lê Thị X, sinh năm 1962, địa chỉ: tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình – là mẹ đẻ của anh Hoàng Hoài N (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: bà Đoàn Thị H1 bà Bùi Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Hoàng Hoài N được tự do tìm

hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 23/1/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh N là bà Lê Thị X tại tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Đến tháng 1/2020 anh N bị bệnh đột quỵ, chị và gia đình anh N đã chăm sóc tại các bệnh viện, sau đó bệnh viện cho về nhà để điều trị, nhưng anh N không nói được, mọi giao tiếp đều bằng cử chỉ để diễn tả, hàng ngày chỉ nằm tại chỗ nên cuộc sống vợ chồng không thể cải thiện được. Do đó hai bên gia đình đều nhất trí cho chị đi xây dựng hạnh phúc mới, chị đã về nhà bố mẹ đẻ để ở từ tháng 4 năm 2020. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hoài N.

Về việc nuôi con: chị Trần Thị H và anh Hoàng Hoài N không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện nay chi không có thai.

Về chia tài sản: chị Trần Thị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Lê Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: người đại diện hợp pháp của bị đơn đồng ý với trình bày của chị H về việc kết hôn, cũng như mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh N. Sau khi kết hôn anh N và chị H chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Năm 2020 anh N bị đột quỵ phải nằm viện điều trị. Hiện nay anh N bị liệt nửa người và đang điều trị tại nhà với tình trạng khuyết tật nặng, không nói được. Sau khi anh N bị đột quỵ, chị H chỉ chăm sóc chồng được 3 tháng đến tháng 4/2020 chị H về nhà bố mẹ đẻ của mình. Chị thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị H và anh N không còn. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh N, đại diện hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị Trần Thị H và anh Hoàng Hoài N không có con chung. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho anh N.

Về tài sản: anh N chị H không có tài sản chung, đại diện hợp pháp của bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị H, diễn biến của hôn nhân sau khi kết hôn anh N và chị H chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Năm 2020 anh N bị đột quỵ phải nằm viện điều trị. Hiện nay anh N bị liệt nửa người và đang điều trị tại nhà với tình trạng khuyết tật nặng, không nói được. Sau khi anh N bị đột quỵ, chị H chỉ chăm sóc chồng được 3 tháng đến tháng 4/2020 chị H về nhà bố mẹ đẻ của mình. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh N, là người bảo vệ quyền lợi của anh N đề nghị HĐXX cho chị H được ly hôn với

anh N.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Hoàng Hoài N. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng Hoài N, có địa chỉ tại tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: căn cứ kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: từ năm 2020, anh Hoàng Hoài N bị bệnh đột quy, đã được gia đình chạy chữa nhưng tới nay vẫn liệt nửa người không giao tiếp được, không có khả năng lao động, đang được hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật, vào thời điểm thụ lý vụ án, anh N đã điều trị tại nhiều bệnh viện ở Hà nội và Ninh Bình. Hiện nay liệt nửa người, không nói được do đó Toà án không lấy ý kiến anh N được. Tòa án đã giải thích cho nguyên đơn, người đại điện hợp pháp của bị đơn về việc đề nghị giám định pháp y tâm thần đối với anh Hoàng Hoài N, thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Hoài N mất năng lực hành vi dân sự nhưng nguyên đơn, người đại điện hợp pháp của bị đơn không thực hiện mà yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, anh Hoàng Hoài N là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không thể tự mình tham gia

tố tụng. Vì vậy, Tòa án xác định bà Lê Thị X là mẹ đẻ của anh N làm người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Hoài N trong vụ án ly hôn với chị Trần Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Hoài N là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn.

Các đương sự đều thừa nhận những tình tiết, sự kiện mà bên kia đưa ra nên có đủ cơ sở kết luận: quá trình chung sống vợ chồng anh N và chị Hiền hòa t. Đến khoảng tháng 1/2020 anh N bị đột quỵ, mặc dù đã được gia đình cho đi chữa nhiều bệnh viện nhưng bệnh không thuyên giảm, hiện anh Nam liệt nửa người và không nói được. Như vậy, trong thời gian từ năm 2020 đến nay, anh N không thực hiện được nghĩa vụ của người chồng, làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"

Xét tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị H và anh N không có khả năng đoàn tụ, trên thực tế chị H đã về nhà mẹ đẻ của mình để ở từ tháng 4/2020 cho đến nay, chị H không còn quan tâm đến việc anh N có khỏi bệnh hay không, việc điều trị bệnh đều do bố mẹ đẻ của anh N. đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: chị Trần Thị H và anh Hoàng Hoài N không có con chung; hiện chị H không có thai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản: chị H anh N không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: cho chị Trần Thị H ly hôn với anh Hoàng Hoài N.

2. Về án phí: chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0002773 ngày 28/6/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Án xử sơ thẩm, các đương sự, đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- UBND phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hà